

STT	HỌ VA TÊN	Chuyên Môn	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIẢNG DẠY													Giờ giảm				Tổng số giờ thực hiện trong tuần (14+16+17)	Ghi chú							
			Môn dạy	Khối 12				Khối 11				Khối 10			Chuyên đề			TS tiết thực dạy	Chủ nhiệm			Công tác kiểm nhiệm						
				Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp	Số tiết		Bổ sung			Lớp	Số tiết	Giờ giảm	Loại công tác			
1	2	4	5	6	7			8	9			10			11			12			13	14	15	16	17	18	19	20
1.Tổ Văn Phòng :																	0			0			0					
1	Phạm Thị Thanh Thúy	Sinh	HĐTN	12A4	1	3			0	3			0	3			0	3		0	3			0	15	HT	18	
2	Nguyễn Hoàng Tuyền	Sư	GDDP		0	1			0	1			0	1			0	1		0			0	13	PHT	19		
3	Dương Anh Tuấn	Kế toán			0	3			0	3		10A1, 2	2	3			0		0			0						
4	Trần Thị Yến	Văn thư															0		0			0						
5	Nguyễn Việt Xi	Bảo vệ															0		0			0						
6	Đặng Đình Mậu	Bảo vệ															0		0			0						
7	Võ Thị Hóa	Phục vụ															0		0			0						
8	Trần Thị Loan	Thư viện															0		0			0						
9	Đặng Thị An	Y tế															0		0			0						
2.Tổ TOÁN - CÔNG NGHỆ			7														0		0			0					113	
10	Nguyễn Minh Chương	Toán	Toán		0	3		11A2, 3, 5	3	3		10A4, 6	2	3		11A2, 3, 5	3		18			0		0		18		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
11	Nguyễn Thị Trông	Toán	Toán	12A1, 4	2	3		11A6	1	3			0	3		12A1, 4; 11A6	3		12			0	0	6	TTCM, Con nhỏ	18	Con nhỏ đến 01/10	
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
12	Trần Văn Tiền	Toán	Toán	12A2, 5	2	3			0	3		10A1, 5	2	3		12A2, 5; 10A1	3		15	10A1	4				19			
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
13	Trương Thị Mai Phương	Toán	Toán		0	3			0	3			0	3			0		0			0					Nghỉ sản từ 01/9/2026	
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
14	Lê Ngọc Đan	Toán	Toán	12A3, 6, 7	3	3		11A1	1	3			0	3		12A3, 6, 7; 11A1	4		16	11A1	4				20			
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
15	Nguyễn Vương Xuân Chính	Toán	Toán		0	3		11A4	1	3		10A2, 3	2	3		11A4; 10A2, 3	3		12	11A4	4				19			
			HĐTN		0	3			0	3		10A4	1	3					3									
16	Phan Thị Ngọc Diệu	CN	Công nghệ	12A5, 6, 7	3	2		11A4, 5, 6	3	2		10A6	1	2			0		14	11A6	4	1	TPCM	19				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
3.Tổ LÝ - HÓA - SINH			7		0	0			0	3			0	3			0		0	0	0						125	
17	Cao Thị Hằng Nga	Sinh	Sinh	12A1, 2, 3, 4	4	2		11A1, 2, 3	3	2			0	2			0		14			0	0	3	TTCM	17		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
18	Nguyễn Cảnh Trí	Sinh	Sinh	12A5, 6, 7	3	2			0	2		10A1, 2, 3	3	2		12A5, 6, 7	3		15	10A2	4				19			
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
19	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Vật lí	Vật lí	12A1, 3	2	2			0	2		10A2, 3	2	2		12A1, 3; 10A2, 3	4		12	12A3	4	1	TPCM	17				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
20	Trần Duy Ngân	Vật lí	Vật lí	12A2, 4	2	2		11A1, 2, 6	3	2			0	2		12A2, 4; 11A1, 2	4		14	11A2	4				18			
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
45	Nguyễn Hữu Quang Tiến	Vật lí	Vật lí		0	2		11A3, 4, 5	3	2		10A1, 4, 5, 6	4	2		11A3; 10A1, 4, 5	4		18		0				18			
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
21	Nguyễn Hùng Lẹ	Hóa	Hóa	12A2, 4	2	2			0	2		10A1, 2, 3	3	2		12A2, 4; 10A1, 2, 3	5		15		0				18			
			HĐTN		0	3			0	3		10A3	1	3					3									
22	Trần Thị Thanh Lộc	Hóa	Hóa	12A1, 3	2	2		11A1, 2, 3	3	2			0	2		12A1, 3; 11A1, 2, 3	5		15		0				18			
			HĐTN		0	3		11A1	1	3			0	3					3									
4. Tổ TIN - ANH - GDTC - QP			10		0				0				0				0		0	0							184	
23	Nguyễn Văn Hòa	Tin	Tin	12A1, 2, 3, 4	4	2			0	2		10A1, 2	2	2			0		12	12A4	4	3	TTCM	19				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
24	Nguyễn Thanh Bảo	Tin	Tin		0	2		11A1, 2, 3	3	2		10A3, 4, 5	3	2			0		12	11A3	4				19			
			HĐTN		0	3			0	3		10A6	1	3					3									
25	Phạm Văn Long	GDTC	GDTC	12A1, 2, 3	3	2			0	2			0	2			0		6		0	12	Trợ lí TN	18				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									

Thống kê phân công Chủ nhiệm	
10A1	1
10A2	1
10A3	1
10A4	1
10A5	1
10A6	1
11A1	1
11A2	1
11A3	1
11A4	1
11A5	1
11A6	1
12A1	1
12A2	1
12A3	1
12A4	1
12A5	1
12A6	1
12A7	1
Tổng	19

26	Lê Thanh Lâm	GDTC	GDTC	12A4, 5, 6, 7	4	2		0	2	10A1, 2, 3	3	2		0	14	0	1	TPCM	18				
			HDTN	12A5	1	3		0	3		0	3		3									
27	Châu Văn Thành	GDTC	GDTC		0	2	11A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	2	10A4, 5, 6	3	2		0	18	0			18				
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
28	Hà Thái Cường	QPAN	QPAN	12A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	7	1	11A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	1	10A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	1		19	0	0		19					
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
29	Lê Thị Kim Chi	Anh	Anh	12A2, 5	2	3		0	3	10A3, 4, 6	3	3		15	10A6	4		19					
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
30	Dương Thị Bích Kiều	Anh	Anh	12A1, 3	2	3	11A1, 2	2	3		0	3		12	0	0	3	Con nhỏ	18	Con nhỏ đến 20/10			
			HDTN		0	3	11A2	1	3		0	3		3									
31	Huỳnh Thị Kim Nguyên	Anh	Anh		0	3	11A3, 5	2	3	10A1, 2, 5	3	3		15	0	0		18					
			HDTN		0	3	11A3	1	3		0	3		3									
32	Vũ Thị Thùy Linh	Anh	Anh	12A4, 6, 7	3	3	11A4, 6	2	3		0	3		15	0	0		18					
			HDTN	12A6	1	3		0	3		0	3		3									
5. TỔ NGŨ VĂN			12		0			0			0			0	0	0							
33	Phạm Thị Thanh Thủy	Văn	Văn	12A4, 6	2	3	11A2, 6	2	3		0	3	11A6	1	13	0	0	3	TTCM	18			
			GDDP		0	1	11A2, 6	2	1		0	1		2									
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
34	Bùi Ngọc Luyến	Văn	Văn	12A3, 7	2	3		0	3	10A2	1	3		9	12A7	4		19					
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0									
			HDTN	12A3, 7	2	3		0	3		0	3		6									
35	Bồ Thị Thoại Vi	Văn	Văn	12A2	1	3	11A3, 5	2	3		0	3	11A5	1	10	12A2	4		19				
			GDDP		0	1	11A3, 5	2	1		0	1		2									
			HDTN	12A2	1	3		0	3		0	3		3									
36	Tô Thị Trúc Anh	Văn	Văn		0	3	11A1	1	3	10A3, 5	2	3	10A5	1	10	10A3	4		16				
			GDDP		0	1	11A1, 4	2	1		0	1		2									
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
37	Hoàng Thị Bích Hồng	Văn	Văn	12A1, 5	2	3		0	3	10A6	1	3	10A6	1	10	12A1	4		17				
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0									
			HDTN	12A1	1	3		0	3		0	3		3									
38	Trần Thị Thanh Ngân	Văn	Văn		0	3	11A4	1	3	10A1, 4	2	3	11A4; 10A4	2	11	10A4	4	3	Con nhỏ	18	Đến 21/02/2027		
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0									
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
6. TỔ SỬ -ĐỊA - KTPL																							
39	Trần Thị Ánh Tuyết	KTPL	KTPL	12A5, 6, 7	3	2	11A4, 5, 6	3	2	10A4, 5, 6	3	2	12A5, 6, 7	3	21	0	0	3	TTCM	24			
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0									
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
40	Lê Thị Ngọc	Sử	Lịch sử	12A1, 2, 4, 6	4	2		0	1	10A1, 2, 4	3	1	10A4	1	12	12A6	4	1	TPCM	20			
			GDDP		0	1		0	1	10A1, 2, 4	3	1		3									
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
41	Nguyễn Thị Thu Hồng	Sử	Lịch sử		0	2	11A2, 3, 5	3	1	10A3, 5, 6	3	1	10A5, 6	2	8	10A5	4		18				
			GDDP		0	1		0	1	10A3, 5, 6	3	1		3									
			HDTN		0	3		0	3	10A5	1	3		3									
44	Đặng Quang Hào	Sử	Lịch sử	12A3, 5, 7	3	2	11A1, 4, 6	3	1		0	1	11A5, 6	2	11	0	0		17				
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0									
			HDTN		0	3	11A4, 6	2	3		0	3		6									
42	Ngọc Thị Thùy	Địa	Địa	12A5, 6	2	2		0	2	10A4, 5, 6	3	2	10A6	1	11	12A5	4		18				
			GDDP	12A4, 5, 6	3	1		0	1		0	1		3									
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0									
43	Dương Vũ Hào	Địa	Địa	12A7	1	2	11A4, 5, 6	3	2		0	2	11A4	1	9	11A5	4		20				
			GDDP	12A1, 2, 3, 7	4	1		0	1		0	1		4									
			HDTN		0	3	11A5	1	3		0	3		3									
Tổng =					80	210	0		71	210	0		72	210	0	57	0	532	19	76	68	683	7

Lưu ý:

1 Thay đổi Phân công

2. Thầy Đặng Quang Hào bị tai nạn, các lớp thầy Hào dạy nghỉ tiết

STT	HỌ VA TÊN	Chuyên Môn	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIẢNG DẠY												Giờ giảm				Tổng số giờ thực hiện trong tuần (14+16+17)	Ghi chú								
			Môn dạy	Khối 12				Khối 11				Khối 10				Chuyên đề					TS tiết thực dạy	Chủ nhiệm		Công tác kiểm nhiệm				
				Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp	Số tiết	Bổ sung				Lớp	Số tiết	Giờ giảm	Loại công tác			
1	2	4	5	6	7			8	9			10			11			12			13	14	15	16	17	18	19	20
1.Tổ Văn Phòng :																	0				0							
1	Phạm Thị Thanh Thúy	Sinh	HĐTN	12A4	1	3			0	3			0	3			0		3		0	15	HT	18				
2	Nguyễn Hoàng Tuyền	Sư	GDDP		0	1			0	1			0	1			0		0		0	13	PHT	19				
			HĐTN		0	3			0	3		10A1, 2	2	3			0		6									
3	Dương Anh Tuấn	Kế toán															0		0		0							
4	Trần Thị Yến	Văn thư															0		0		0							
5	Nguyễn Viết Xi	Bảo vệ															0		0		0							
6	Đặng Đình Mậu	Bảo vệ															0		0		0							
7	Võ Thị Hóa	Phục vụ															0		0		0							
8	Trần Thị Loan	Thư viện															0		0		0							
9	Đặng Thị An	Y tế																	0		0							
2.Tổ TOÁN - CÔNG NGHỆ			7														0		0		0						113	
10	Nguyễn Minh Chương	Toán	Toán		0	3		11A2, 3, 5	3	3		10A4, 6	2	3		11A2, 3, 5	3		18		0			18				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
11	Nguyễn Thị Trông	Toán	Toán	12A1, 4	2	3		11A6	1	3			0	3		12A1, 4; 11A6	3		12		0	6	TTCM, Con nhỏ	18	Con nhỏ đến 01/10			
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
12	Trần Văn Tiền	Toán	Toán	12A2, 5	2	3			0	3		10A1, 5	2	3		12A2, 5; 10A1	3		15	10A1	4			19				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
13	Trương Thị Mai Phương	Toán	Toán		0	3			0	3			0	3			0		0		0						Nghỉ sản từ 01/9/2026	
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
14	Lê Ngọc Đan	Toán	Toán	12A3, 6, 7	3	3		11A1	1	3			0	3		12A3, 6, 7; 11A1	4		16	11A1	4			20				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
15	Nguyễn Vương Xuân Chính	Toán	Toán		0	3		11A4	1	3		10A2, 3	2	3		11A4; 10A2, 3	3		12	11A4	4			19				
			HĐTN		0	3			0	3		10A4	1	3				3		3								
16	Phan Thị Ngọc Diệu	CN	Công nghệ	12A5, 6, 7	3	2		11A4, 5, 6	3	2		10A6	1	2			0		14	11A6	4	1	TPCM	19				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
3.Tổ LÝ - HÓA - SINH			7		0	0			0	3			0	3			0		0	0	0						128	
17	Cao Thị Hằng Nga	Sinh	Sinh	12A1, 2, 3, 4	4	2		11A1, 2, 3	3	2			0	2			0		14		0	3	TTCM	17				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3					0									
18	Nguyễn Cảnh Trí	Sinh	Sinh	12A5, 6, 7	3	2			0	2		10A1, 2, 3	3	2		12A5, 6, 7	3		15	10A2	4			19				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
19	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Vật lí	Vật lí	12A1, 3	2	2			0	2		10A2, 3	2	2		12A1, 3; 10A2, 3	4		12	12A3	4	1	TPCM	17				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
20	Trần Duy Ngân	Vật lí	Vật lí	12A2, 4	2	2		11A1, 2, 6	3	2			0	2		12A2, 4; 11A1, 2	4		14	11A2	4			18				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
45	Nguyễn Hữu Quang Tiến	Vật lí	Vật lí		0	2		11A3, 4, 5	3	2		10A1, 4, 5, 6	4	2		11A3; 10A1, 4, 5	4		18		0			18				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
21	Nguyễn Hùng Lẹ	Hóa	Hóa	12A2, 4	2	2			0	2		10A1, 2, 3	3	2		12A2, 4; 10A1, 2, 3	5		15		0			18				
			HĐTN		0	3			0	3		10A3	1	3				3		3								
22	Trần Thị Thanh Lộc	Hóa	Hóa	12A1, 3	2	2		11A1, 2, 3	3	2			0	2		12A1, 3; 11A1, 2, 3	5		15		0			21				
			HĐTN		0	3		11A1, 6	2	3			0	3				6		6								
4. Tổ TIN - ANH - GDTC - QP			10		0				0				0				0		0	0	0						184	
23	Nguyễn Văn Hòa	Tin	Tin	12A1, 2, 3, 4	4	2			0	2		10A1, 2	2	2			0		12	12A4	4	3	TTCM	19				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								
24	Nguyễn Thanh Bảo	Tin	Tin		0	2		11A1, 2, 3	3	2		10A3, 4, 5	3	2			0		12	11A3	4			19				
			HĐTN		0	3			0	3		10A6	1	3				3		3								
25	Phạm Văn Long	GDTC	GDTC	12A1, 2, 3	3	2			0	2			0	2			0		6		0	12	Trợ lí TN	18				
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0		0								

Thống kê phân công Chủ nhiệm	
10A1	1
10A2	1
10A3	1
10A4	1
10A5	1
10A6	1
11A1	1
11A2	1
11A3	1
11A4	1
11A5	1
11A6	1
12A1	1
12A2	1
12A3	1
12A4	1
12A5	1
12A6	1
12A7	1
Tổng	19

26	Lê Thanh Lâm	GDTC	GDTC	12A4, 5, 6, 7	4	2		0	2	10A1, 2, 3	3	2		0	14	0	1	TPCM	18		
			HDTN	12A5	1	3		0	3		0	3		3							
27	Châu Văn Thành	GDTC	GDTC		0	2	11A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	2	10A4, 5, 6	3	2		0	18	0			18		
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
28	Hà Thái Cường	QPAN	QPAN	12A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	7	1	11A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	1	10A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	1		19	0	0		19			
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
29	Lê Thị Kim Chi	Anh	Anh	12A2, 5	2	3		0	3	10A3, 4, 6	3	3		15	10A6	4		19			
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
30	Đương Thị Bích Kiều	Anh	Anh	12A1, 3	2	3	11A1, 2	2	3		0	3		12	0	0	3	Con nhỏ	18	Con nhỏ đến 20/10	
			HDTN		0	3	11A2	1	3		0	3		3							
31	Huỳnh Thị Kim Nguyên	Anh	Anh		0	3	11A3, 5	2	3	10A1, 2, 5	3	3		15	0			18			
			HDTN		0	3	11A3	1	3		0	3		3							
32	Vũ Thị Thùy Linh	Anh	Anh	12A4, 6, 7	3	3	11A4, 6	2	3		0	3		15	0			18			
			HDTN	12A6	1	3		0	3		0	3		3							
5. TỔ NGŨ VĂN			12		0			0			0			0	0	0					
33	Phạm Thị Thanh Thủy	Văn	Văn	12A4, 6	2	3	11A2, 6	2	3		0	3	11A6	1	13	0	0	3	TTCM	18	
			GDDP		0	1	11A2, 6	2	1		0	1		2							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
34	Bùi Ngọc Luyến	Văn	Văn	12A3, 7	2	3		0	3	10A2	1	3		9	12A7	4		19			
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN	12A3, 7	2	3		0	3		0	3		6							
35	Bồ Thị Thoại Vi	Văn	Văn	12A2	1	3	11A3, 5	2	3		0	3	11A5	1	10	12A2	4		19		
			GDDP		0	1	11A3, 5	2	1		0	1		2							
			HDTN	12A2	1	3		0	3		0	3		3							
36	Tô Thị Trúc Anh	Văn	Văn		0	3	11A1	1	3	10A3, 5	2	3	10A5	1	10	10A3	4		16		
			GDDP		0	1	11A1, 4	2	1		0	1		2							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
37	Hoàng Thị Bích Hồng	Văn	Văn	12A1, 5	2	3		0	3	10A6	1	3	10A6	1	10	12A1	4		17		
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN	12A1	1	3		0	3		0	3		3							
38	Trần Thị Thanh Ngân	Văn	Văn		0	3	11A4	1	3	10A1, 4	2	3	11A4; 10A4	2	11	10A4	4	3	Con nhỏ	21	Đến 21/02/2027
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN		0	3	11A4	1	3		0	3		3							
6. TỔ SỬ -ĐỊA - KTPL																					
39	Trần Thị Ánh Tuyết	KTPL	KTPL	12A5, 6, 7	3	2	11A4, 5, 6	3	2	10A4, 5, 6	3	2	12A5, 6, 7	3	21	0	0	3	TTCM	24	
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
40	Lê Thị Ngọc	Sử	Lịch sử	12A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	7	2		0	1	10A1, 2, 4	3	1	10A4	1	18	12A6	4	1	TPCM	26	
			GDDP		0	1		0	1	10A1, 2, 4	3	1		3							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
41	Nguyễn Thị Thu Hồng	Sử	Lịch sử		0	2	11A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	1	10A3, 5, 6	3	1	10A5, 6; 11A5, 6	4	13	10A5	4		23		
			GDDP		0	1		0	1	10A3, 5, 6	3	1		3							
			HDTN		0	3		0	3	10A5	1	3		3							
44	Đặng Quang Hào	Sử	Lịch sử		0	2		0	1		0	1	11A5, 6	2	2	0	0		2	Nghỉ bệnh	
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
42	Ngọc Thị Thùy	Địa	Địa	12A5, 6	2	2		0	2	10A4, 5, 6	3	2	10A6	1	11	12A5	4		18		
			GDDP	12A4, 5, 6	3	1		0	1		0	1		3							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
43	Đương Vũ Hào	Địa	Địa	12A7	1	2	11A4, 5, 6	3	2		0	2	11A4	1	9	11A5	4		20		
			GDDP	12A1, 2, 3, 7	4	1		0	1		0	1		4							
			HDTN		0	3	11A5	1	3		0	3		3							
Tổng =					80	210	0		71	210	0			59	0	534	19	76	68	685	8

Lưu ý:

1 Thay đổi Phân công

Dạy thay Thầy Hào:

Cô Ngọc: Lịch sử 12A3, 5, 7

Cô Thu Hồng: Lịch sử 11A1, 4, 6

Cô Ngân: HDTNHN 11A4

Cô Lộc: HDTNHN 11A6

2. **Tăng bổ sung tiến độ Chương trình (bù cho tuần 1: 31/8/2026)**

Môn	12A1,2,3,4	12A5,6,7	11A1,2,3	11A4:	11A5,6:	10A1,2,3:	10A4,5:	10A6:
Toán			2	2	2			
Vật lí							2	
Hóa								
Sinh	2					2		
C. Nghệ								2
GDQP-AN				1	1	1	1	1
Văn		2						
Sử			1					
Địa								
Tiếng anh	2			2	2	1	1	1
Tin						2		
HĐTNHN	1	1	1	1	1			
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC			2				2	2
GDKT,PL		2						
Tổng	6	6	7	7	7	7	7	7

STT	HỌ VÀ TÊN	Chuyên Môn	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIẢNG DẠY														Giờ giảm				Tổng số giờ thực hiện trong tuần (14+16+17)	Ghi chú						
			Môn dạy	Khối 12				Khối 11				Khối 10				Chuyên đề			TS tiết thực dạy	Công tác kiểm nhiệm								
				Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp dạy	Số lớp	Số tiết/ lớp	Bổ sung	Lớp	Số tiết	Bổ sung		Lớp			Số tiết	Giờ giảm	Loại công tác			
1	2	4	5	6	7			8	9			10			11			12			13	14	15	16	17	18	19	20
1.Tổ Văn Phòng :																0				0			0					
1	Phạm Thị Thanh Thúy	Sinh	HĐTN	12A4	1	3			0	3				0	3		0	3		0	3			0	15	HT	18	
2	Nguyễn Hoàng Tuyền	Sư	GDDP		0	1			0	1				0	1		0	1		0	0			0	13	PHT	19	
3	Dương Anh Tuấn	Kế toán			0	3			0	3		10A1, 2	2	3			0	6		0	0			0				
4	Trần Thị Yến	Văn thư															0	0		0	0			0				
5	Nguyễn Viết Xi	Bảo vệ															0	0		0	0			0				
6	Đặng Đình Mậu	Bảo vệ															0	0		0	0			0				
7	Võ Thị Hóa	Phục vụ															0	0		0	0			0				
8	Trần Thị Loan	Thư viện															0	0		0	0			0				
9	Đặng Thị An	Y tế																0		0	0			0				
2.Tổ TOÁN - CÔNG NGHỆ		7															0	0		0	0			0				113
10	Nguyễn Minh Chương	Toán	Toán		0	3		11A2, 3, 5	3	3		10A4, 6	2	3		11A2, 3, 5	3	18		0	0			0			18	
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0			0							
11	Nguyễn Thị Trông	Toán	Toán	12A1, 4	2	3		11A6	1	3			0	3		12A1, 4; 11A6	3	12		0	6	TTCM, Con nhỏ		0		18	Con nhỏ đến 01/10	
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										
12	Trần Văn Tiền	Toán	Toán	12A2, 5	2	3			0	3		10A1, 5	2	3		12A2, 5; 10A1	3	15	10A1	4						19		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										
13	Trương Thị Mai Phương	Toán	Toán		0	3			0	3			0	3			0	0		0	0			0				Nghỉ sản từ 01/9/2026
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0			0							
14	Lê Ngọc Đan	Toán	Toán	12A3, 6, 7	3	3		11A1	1	3			0	3		12A3, 6, 7; 11A1	4	16	11A1	4						20		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										
15	Nguyễn Vương Xuân Chính	Toán	Toán		0	3		11A4	1	3		10A2, 3	2	3		11A4; 10A2, 3	3	12	11A4	4						19		
			HĐTN		0	3			0	3		10A4	1	3				3										
16	Phan Thị Ngọc Diệu	CN	Công nghệ	12A5, 6, 7	3	2		11A4, 5, 6	3	2		10A6	1	2			0	14	11A6	4	1	TPCM				19		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3			0	0										
3.Tổ LÝ - HÓA - SINH		7			0	0			0	3			0	3			0	0		0	0			0				128
17	Cao Thị Hằng Nga	Sinh	Sinh	12A1, 2, 3, 4	4	2		11A1, 2, 3	3	2			0	2			0	14		0	3	TTCM				17		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										
18	Nguyễn Cảnh Trí	Sinh	Sinh	12A5, 6, 7	3	2			0	2		10A1, 2, 3	3	2		12A5, 6, 7	3	15	10A2	4						19		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3			0	0										
19	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Vật lí	Vật lí	12A1, 3	2	2			0	2		10A2, 3	2	2		12A1, 3; 10A2, 3	4	12	12A3	4	1	TPCM				17		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										
20	Trần Duy Ngân	Vật lí	Vật lí	12A2, 4	2	2		11A1, 2, 6	3	2			0	2		12A2, 4; 11A1, 2	4	14	11A2	4						18		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										
45	Nguyễn Hữu Quang Tiến	Vật lí	Vật lí		0	2		11A3, 4, 5	3	2		10A1, 4, 5, 6	4	2		11A3; 10A1, 4, 5	4	18		0						18		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										
21	Nguyễn Hùng Lẹ	Hóa	Hóa	12A2, 4	2	2			0	2		10A1, 2, 3	3	2		12A2, 4; 10A1, 2, 3	5	15		0						18		
			HĐTN		0	3			0	3		10A3	1	3				3										
22	Trần Thị Thanh Lộc	Hóa	Hóa	12A1, 3	2	2		11A1, 2, 3	3	2			0	2		12A1, 3; 11A1, 2, 3	5	15		0						21		
			HĐTN		0	3		11A1, 6	2	3			0	3				6										
4. TỔ TIN - ANH - GDTC - QP		10			0				0				0				0	0		0	0			0				184
23	Nguyễn Văn Hòa	Tin	Tin	12A1, 2, 3, 4	4	2			0	2		10A1, 2	2	2			0	12	12A4	4	3	TTCM				19		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										
24	Nguyễn Thanh Bảo	Tin	Tin		0	2		11A1, 2, 3	3	2		10A3, 4, 5	3	2			0	12	11A3	4						19		
			HĐTN		0	3			0	3		10A6	1	3				3										
25	Phạm Văn Long	GDTC	GDTC	12A1, 2, 3	3	2			0	2			0	2			0	6		0	12	Trợ lí TN				18		
			HĐTN		0	3			0	3			0	3				0										

Thống kê phân công Chủ nhiệm	
10A1	1
10A2	1
10A3	1
10A4	1
10A5	1
10A6	1
11A1	1
11A2	1
11A3	1
11A4	1
11A5	1
11A6	1
12A1	1
12A2	1
12A3	1
12A4	1
12A5	1
12A6	1
12A7	1
Tổng	19

26	Lê Thanh Lâm	GDTC	GDTC	12A4, 5, 6, 7	4	2		0	2	10A1, 2, 3	3	2		0	14	0	1	TPCM	18		
			HDTN	12A5	1	3		0	3		0	3		3							
27	Châu Văn Thành	GDTC	GDTC		0	2	11A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	2	10A4, 5, 6	3	2		0	18	0			18		
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
28	Hà Thái Cường	QPAN	QPAN	12A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	7	1	11A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	1	10A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	1		19	0	0		19			
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
29	Lê Thị Kim Chi	Anh	Anh	12A2, 5	2	3		0	3	10A3, 4, 6	3	3		15	10A6	4		19			
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
30	Đương Thị Bích Kiều	Anh	Anh	12A1, 3	2	3	11A1, 2	2	3		0	3		12		0	3	Con nhỏ	18	Con nhỏ đến 20/10	
			HDTN		0	3	11A2	1	3		0	3		3							
31	Huỳnh Thị Kim Nguyên	Anh	Anh		0	3	11A3, 5	2	3	10A1, 2, 5	3	3		15		0			18		
			HDTN		0	3	11A3	1	3		0	3		3							
32	Vũ Thị Thùy Linh	Anh	Anh	12A4, 6, 7	3	3	11A4, 6	2	3		0	3		15		0			18		
			HDTN	12A6	1	3		0	3		0	3		3							
5. TỔ NGŨ VĂN			12		0			0			0			0	0	0					
33	Phạm Thị Thanh Thủy	Văn	Văn	12A4, 6	2	3	11A2, 6	2	3		0	3	11A6	1	13		0	3	TTCM	18	
			GDDP		0	1	11A2, 6	2	1		0	1		2							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
34	Bùi Ngọc Luyến	Văn	Văn	12A3, 7	2	3		0	3	10A2	1	3		9	12A7	4			19		
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN	12A3, 7	2	3		0	3		0	3		6							
35	Bồ Thị Thoại Vi	Văn	Văn	12A2	1	3	11A3, 5	2	3		0	3	11A5	1	10	12A2	4		18		
			GDDP		0	1	11A3	1	1		0	1		1							
			HDTN	12A2	1	3		0	3		0	3		3							
36	Tô Thị Trúc Anh	Văn	Văn		0	3	11A1	1	3	10A3, 5	2	3	10A5	1	10		4		17		
			GDDP		0	1	11A1, 4, 5	3	1		0	1		3							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
37	Hoàng Thị Bích Hồng	Văn	Văn	12A1, 5	2	3		0	3	10A6	1	3	10A6	1	10	12A1	4		17		
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN	12A1	1	3		0	3		0	3		3							
38	Trần Thị Thanh Ngân	Văn	Văn		0	3	11A4	1	3	10A1, 4	2	3	11A4; 10A4	2	11	10A4	4	3	Con nhỏ	21	Đến 21/02/2027
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN		0	3	11A4	1	3		0	3		3							
6. TỔ SỬ - ĐỊA - KTPL																					
39	Trần Thị Ánh Tuyết	KTPL	KTPL	12A5, 6, 7	3	2	11A4, 5, 6	3	2	10A4, 5, 6	3	2	12A5, 6, 7	3	21		0	3	TTCM	24	
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
40	Lê Thị Ngọc	Sử	Lịch sử	12A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	7	2		0	1	10A1, 2, 4	3	1	10A4	1	18	12A6	4	1	TPCM	26	
			GDDP		0	1		0	1	10A1, 2, 4	3	1		3							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
41	Nguyễn Thị Thu Hồng	Sử	Lịch sử		0	2	11A1, 2, 3, 4, 5, 6	6	1	10A3, 5, 6	3	1	10A5, 6; 11A5, 6	4	13	10A5	4			23	
			GDDP		0	1		0	1	10A3, 5, 6	3	1		3							
			HDTN		0	3		0	3	10A5	1	3		3							
44	Đặng Quang Hào	Sử	Lịch sử		0	2		0	1		0	1	11A5, 6	2	2		0		2	Nghỉ bệnh	
			GDDP		0	1		0	1		0	1		0							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
42	Ngọc Thị Thùy	Địa	Địa	12A5, 6	2	2		0	2	10A4, 5, 6	3	2	10A6	1	11	12A5	4		18		
			GDDP	12A4, 5, 6	3	1		0	1		0	1		3							
			HDTN		0	3		0	3		0	3		0							
43	Đương Vũ Hào	Địa	Địa	12A7	1	2	11A4, 5, 6	3	2		0	2	11A4	1	9	11A5	4		20		
			GDDP	12A1, 2, 3, 7	4	1		0	1		0	1		4							
			HDTN		0	3	11A5	1	3		0	3		3							
Tổng =					80	210	0		71	210	0			59	0	534	19	76	68	685	8

Lưu ý:

1 Thay đổi Phân công

Dạy thay Thầy Hào:

Cô Ngọc: Lịch sử 12A3, 5, 7

Cô Thu Hồng: Lịch sử 11A1, 4, 6

Cô Ngân: HDTNHN 11A4

Cô Lộc: HDTNHN 11A6

2. **Tăng bổ sung tiến độ Chương trình (bù cho tuần 1: 31/8/2026)**

Môn	12A1,2,3,4	12A5,6,7	11A1,2,3	11A4:	11A5,6:	10A1,2,3:	10A4,5:	10A6:
Toán			2	2	2			
Vật lí								
Hóa								
Sinh								
C. Nghệ		2						
GDQP-AN						1	1	1
Văn		1						
Sử								
Địa								
Tiếng anh	1		1			1	1	1
Tin	2							
HĐTNHN	1	1	1	1	1	1	1	1
GDDP						1	1	1
GDTC	2	2						
GDKT,PL				1	1			
Tổng	6	6	4	4	4	4	4	4